

Bản án số:63/2019/HS-ST

Ngày: 19-11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dân

Ông Hà Minh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Hưng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 06/01/1964, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố GB, phường DB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa:12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T1, sinh năm 1928 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1926 (Đều đã chết); Gia đình có 07 anh em bị cáo là con thứ năm; Có vợ là Dương Thị Thanh H, sinh năm 1969 và có 03 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 12/8/2019 (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo (Do đoàn luật sư cử): Ông Nguyễn Văn T2 luật sư văn phòng luật sư AT, đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

* Người chứng kiến:

1. Ông Long Nam B, sinh năm 1953 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 6, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Trần Đức B, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Đại chỉ: Tổ dân phố GB, phường DB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 12/8/2019, Tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 6, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Vũ Văn T có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy đã yêu cầu kiểm tra, thu giữ tại túi quần sóoc bên phải của T đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai là ma túy loại Heroin; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 170 viên nén hình tròn màu hồng, T khai ma túy hồng phiến. Toàn bộ số chất ma túy bị thu giữ niêm phong theo quy định ký hiệu A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ nhựa màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ nhựa màu đen (niêm phong ký hiệu B). 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Vũ Văn T; Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn T để làm rõ.

Cùng ngày, khám xét nơi ở của Vũ Văn T tại tổ dân phố GB, phường DB, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên thu 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 03 viên nén hình tròn màu hồng tại tủ gỗ đặt trong buồng ngủ của T. (niêm phong ký hiệu K); 01 giấy chứng minh nhân dân số 090515347 mang tên Vũ Văn T thu tại mặt bàn trong phòng ngủ nhà của T.

Mở kiểm tra 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Vũ Văn T không phát hiện dữ liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất nghi ma túy thu giữ của Vũ Văn T kết quả:

- Bì niêm phong ký hiệu A: chất bột màu trắng có tổng khối lượng là 37,391gam, lấy 0,746 gam làm mẫu gửi giám định (niêm phong ký hiệu A1), còn lại 36,645gam (niêm phong ký hiệu A2) lưu kho.

- 170 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 16,714gam, lấy ra 05 viên có khối lượng 0,485gam làm mẫu gửi giám định (niêm phong ký hiệu A3), còn lại 165 viên, khối lượng 16,299gam (niêm phong ký hiệu A4) lưu kho.

- Bì niêm phong ký hiệu K: 03 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,298gam, lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu K1 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số: 1167/KL-KTHS ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin, khối lượng gửi giám định là: 0,746gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là: 37,391gam.

Viên nén hình tròn màu hồng trong mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng là 0,485gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là: 16,714gam.

Viên nén hình tròn màu hồng trong mẫu ký hiệu K1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng gửi giám định là 0,298gam.

Như vậy tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của Vũ Văn T là: 54,403gam, trong đó Heroin là: 37,391gam; Methamphetamine là 17,012gam.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 07 giờ ngày 12/8/2019, T đi xe ôm đến sau tòa nhà VINCOM thuộc phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, hỏi và mua của người nam giới (không quen biết) 01 gói Heroine và 170 viên ma túy tổng hợp hồng phien với giá 36.000.000đ. Sau khi mua được ma túy T thuê xe taxi chở đến khu vực tổ 6, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên mục đích để bán lại kiếm lời, khi chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy vừa mua. Khoảng 10 giờ ngày 10/8/2019 T cũng ra khu vực trên mua của một người nam giới không quen biết 03 viên ma túy với giá 300.000đ mang về cất giấu mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ khi khám xét. Về nguồn gốc số tiền mua ma túy T khai do lao động mà có. Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,72 gam mẫu hoàn lại sau giám định; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 0,41 gam mẫu hoàn lại sau giám định; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu K1 bên trong có 0,212gam mẫu hoàn lại sau giám định; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 36,645 gam Heroin; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có 16,229 gam Methamphetamine; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu itel vỏ màu đen có số thuê bao là: 0565023007, có 02 IMEI lần lượt là: 351980105485443 và 351980105485450; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen có 02 số thuê bao lần lượt là: 0838279144 và 0358377739, có 02 IMEI lần lượt là: 866977032587869 và 866977032587877; 01 (Một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 190020191223 mang tên Vũ Văn T; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 090515347 mang tên Vũ Văn T.

Bản cáo trạng số 62/CT- VKS ngày 21/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Phản luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T

phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Văn T từ 15 năm tù đến 16 năm tù; phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn T từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ; về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các phong bì: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A1, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Đăng Hiệp và 02 hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,72 gam mẫu hoàn lại sau giám định; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A3, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Đăng Hiệp và 02 hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,41 gam mẫu hoàn lại sau giám định; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu K1, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Đăng Hiệp và 02 hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,212gam mẫu hoàn lại sau giám định; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Vũ Văn T và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 36,645 gam Heroin; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Vũ Văn T và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 16,229 gam Methamphetamine; Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T: 01 (Một) giấy phép lái xe ô tô hạng C số 190020191223 mang tên Vũ Văn T; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 090515347 mang tên Vũ Văn T; Tạm giữ để thi hành án: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu itel vỏ màu đen có số thuê bao là: 0565023007, có 02 IMEI lần lượt là: 351980105485443 và 351980105485450; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen có 02 số thuê bao lần lượt là: 0838279144 và 0358377739, có 02 IMEI lần lượt là: 866977032587869 và 866977032587877; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Văn T không tranh luận gì.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Văn T: Hoàn toàn nhất trí nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về điểm, điều khoản áp dụng; việc bắt giữ bị cáo T là đúng người đúng tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình giam giữ bị cáo chấp hành tốt nội quy, quy chế của Trại giam, số ma túy chưa bị phát tán. Đề nghị Hội đồng xét xử ra mức án phù hợp với hành vi của bị cáo.

Bị cáo Vũ Văn T nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Vũ Văn T thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo là đúng không oan. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên. Như vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do hám lời, ngày 12/8/2019 Vũ Văn T đến khu vực phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên (sau tòa nhà VINCOM) mua của người nam giới không quen biết 54,105 gam ma túy loại Heroin và Methamphetamine dạng viên nén. Sau đó mang số ma túy đến khu vực tổ 6, phường QV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên mục đích để bán, thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Khám xét nhà ở của T thu giữ 0,298 gam ma túy, loại Methamphetamine dạng viên nén mục đích để bán lại kiếm lời.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng... của các chất đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn, ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật Nhà nước ta.

[5] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước.

[6] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Các phong bì niêm phong có ký hiệu là A1; A2; A3; A4; K1 trong đều chứa ma túy và các phong bì chứa ma túy là mẫu vật hoàn sau giám định.

- Trả cho bị cáo T giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe ô tô vì không liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

- 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Người đàn ông T khai bán ma túy cho T nhưng bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và đề nghị của luật sư.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Vũ Văn T 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo Vũ Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung Vũ Văn T 7.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

* Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu A1, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Đăng Hiệp và 02 hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,72 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu A3, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Đăng Hiệp và 02 hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,41 gam mẫu hoàn lại sau giám định.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu K1, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Đăng Hiệp và 02 hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 0,212gam mẫu hoàn lại sau giám định.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A2, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Vũ Văn T và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 36,645 gam Heroin.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A4, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Vũ Văn T và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 16,229 gam Methamphetamine.

* Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T:

- 01 (Một) giấy phép lái xe số 190020191223 mang tên Vũ Văn T.

- 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn T sinh năm 1964.

* Tạm giữ để thi hành án:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel vỏ màu đen có số IMEI lần lượt là: 351980105485443 và 351980105485450.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen có số IMEI lần lượt là: 866977032587869 và 866977032587877.

(Hiện nay vật chứng có tại kho Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2019)

* Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí . Bị cáo Vũ Văn T chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân Sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- CA tỉnh TN; Trại TG;
- Cục THADS tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương